

Số: ~~1958~~ /QĐ-UBND

Sơn La, ngày 16 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc điều chỉnh số lượng người làm việc trong
các đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo công lập thuộc
UBND huyện Mai Sơn năm 2021

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Viên chức năm 2010; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức năm 2019.

Căn cứ Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08/5/2012 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị quyết số 237/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt tổng số lượng người trong đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Sơn La năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 26/5/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định phân cấp quản lý biên chế, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh Sơn La;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 697/TTr-SNV ngày 13 tháng 8 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo công lập thuộc UBND huyện Mai Sơn năm 2021, tại Quyết định số 2994/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh, về việc giao số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập năm 2021 (có biểu chi tiết kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Nội vụ căn cứ số lượng người làm việc được điều chỉnh theo đổi, quản lý việc thực hiện cơ cấu ngạch, mã số, hạng chức danh nghề nghiệp viên chức giáo dục và đào tạo công lập thuộc UBND huyện Mai Sơn năm 2021.

2. Chủ tịch UBND huyện Mai Sơn có trách nhiệm: Căn cứ số lượng người làm việc, vị trí việc làm và cơ cấu ngạch, mã số, hạng chức danh nghề nghiệp viên chức được giao thực hiện việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Nội vụ, Tài chính; Chủ tịch UBND huyện Mai Sơn; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các Phó chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức tỉnh ủy;
- Như Điều 3;
- Lãnh đạo VP;
- Lưu: VT, NC, Hiệp(10b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hoàng Quốc Khánh



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA

BIỂU TỔNG HỢP

Điều chỉnh số lượng người làm việc tại các đơn vị
sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo năm 2021 của UBND huyện Mai Sơn

(Kèm theo Quyết định số 1958 /QĐ-UBND ngày 16 /8/2021 của UBND tỉnh Sơn La)

Số TT	Tên đơn vị	SLNLV giao 2021	Số lượng người làm việc tính đến 05.8.2021	Số lượng người làm việc chưa thực hiện	Đề nghị điều chỉnh	Tăng (+), giảm (-)	Ghi chú
	TỔNG CỘNG:	2610	2531	-79	2610	0	0
a	Khối Mầm non	803	770	-33	803	0	0
1	Trường MN Cò Nồi	41	37	-4	37	-4	
2	Trường MN Cò Nồi 1	52	52	0	52	0	
3	Trường MN Chiềng Ban	38	38	0	38	0	
4	Trường MN Chiềng Chăn	35	33	-2	36	1	
5	Trường MN Chiềng Chung	28	28	0	28	0	
6	Trường MN Chiềng Dong	20	20	0	20	0	
7	Trường MN Chiềng Kheo	20	19	-1	21	1	
8	Trường MN Chiềng Lương	47	44	-3	48	1	
9	Trường MN Chiềng Mai	26	26	0	26	0	
10	Trường MN Chiềng Mung	46	46	0	46	0	
11	Trường MN Chiềng Nọi	28	27	-1	29	1	
12	Trường MN Chiềng Sung	30	29	-1	30	0	
13	Trường MN Chiềng Ve	20	20	0	21	1	
14	Trường MN Hoa Hồng	40	39	-1	40	0	
15	Trường MN Mường Bằng	35	35	0	35	0	
16	Trường MN Mường Bon	30	29	-1	31	1	
17	Trường MN Mường Chanh	22	22	0	23	1	
18	Trường MN Nà Sản	39	36	-3	40	1	
19	Trường MN Nà Bó	34	33	-1	33	-1	
20	Trường MN Nà Ót	28	26	-2	28	0	
21	Trường MN Phiêng Cầm	40	36	-4	40	0	
22	Trường MN Phiêng Păn	48	42	-6	46	-2	

 Tên đơn vị		SLNLV giao 2021	Số lượng người làm việc tính đến 05.8.2021	Số lượng người làm việc chưa thực hiện	Đề nghị điều chỉnh	Tăng (+), giảm (-)	Ghi chú
23	Trường MN Tà Hộc	23	23	0	24	1	
24	Trường MN Tô Hiệu	33	30	-3	31	-2	
b	Khối Tiểu học	305	295	-10	305	0	0
1	Trường TH Phiêng Cầm 2	35	34	-1	34	-1	
2	Trường TH Thị trấn Hát Lót	44	44	0	46	2	
3	Trường TH Cò Nòi	82	78	-4	79	-3	
4	Trường TH Chiềng Lương	48	46	-2	50	2	
5	Trường TH Chiềng Nọi	44	44	0	44	0	
6	Trường TH Phiêng Păn	52	49	-3	52	0	
c	Khối trung học cơ sở	109	108	-1	109	0	0
1	Trường THCS 19/5	48	48	0	48	0	
3	Trường THCS Chất lượng cao	36	36	0	36	0	
4	Trường PTDTBT-THCS Chiềng Nọi	25	24	-1	25	0	
d	Trường Liên cấp TH & THCS	1393	1358	-35	1393	0	0
1	Trường TH-THCS Bình Minh	60	60	0	62	2	
2	Trường TH-THCS Chiềng Ban	57	56	-1	57	0	
3	Trường TH-THCS Chiềng Chăn	74	73	-1	77	3	
4	Trường TH-THCS Chiềng Chung	57	56	-1	57	0	
5	Trường TH-THCS Chiềng Dong	32	30	-2	32	0	
6	Trường TH-THCS Chiềng Kheo	45	45	0	46	1	
7	Trường TH-THCS Chiềng Lương	57	56	-1	58	1	
8	Trường TH-THCS Chiềng Mai	48	48	0	50	2	
9	Trường TH-THCS Chiềng Mung	66	64	-2	65	-1	
10	Trường TH-THCS Chiềng Sung	67	65	-2	66	-1	
11	Trường TH-THCS Chiềng Ve	42	42	0	42	0	
12	Trường TH-THCS Chu Văn Thịnh	67	63	-4	66	-1	
13	Trường TH-THCS Hoàng Văn Thụ	42	41	-1	43	1	
14	Trường TH-THCS Mường Bằng	80	79	-1	80	0	
15	Trường TH-THCS Mường Bon	60	59	-1	59	-1	
16	Trường TH-THCS Mường Chanh	43	43	0	43	0	
17	Trường TH-THCS Nà Ban	50	47	-3	47	-3	

Số TT	Tên đơn vị	SLNLV giao 2021	Số lượng người làm việc tính đến 05.8.2021	Số lượng người làm việc chưa thực hiện	Đề nghị điều chỉnh	Tăng (+), giảm (-)	Ghi chú
18	Trường TH-THCS Nà Bó	70	67	-3	68	-2	
19	Trường TH-THCS Nà Sản	73	72	-1	73	0	
20	Trường TH-THCS Tà Hộc	59	57	-2	59	0	
21	Trường TH-THCS Tô Hiệu	65	61	-4	65	0	
22	Trường PTDTBT TH-THCS Nà Ót	49	49	0	49	0	
23	Trường PTDTBT TH-THCS Phiêng Cầm	67	64	-3	66	-1	
24	Trường PTDTBT TH-THCS Phiêng Pằn	63	61	-2	63	0	